# **Đơn vị: Yên Phong**

# **Chương VII: SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI**

# **BÀI 33: MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN CỦA CƠ THỂ NGƯỜI (tiết 1)**

**Tiết 11**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể; vai trò của vaccine và tiêm vaccine trong việc phòng bệnh. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người.

- Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng tránh bệnh đó.

- Vận dụng hiểu biết về máu để bảo vệ bản thân và gia đình.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về máu của cơ thể người.

- Giao tiếp và hợp tác:

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về máu.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về máu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Nêu được chức năng của máu, chức năng của các thành phần máu.

+ Nêu được các khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.

+ Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

+ Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát tranh hình để nêu được thành phần của máu, các thành phần cấu tạo của hệ tuần hoàn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng hiểu biết về máu để bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ để bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Mảnh ghép về tai nạn giao thông và tổn thương mất máu.

- Link tư liệu video:

+ Hoạt động miễn dịch: <https://tinyurl.com/4xbjpufv>

- Phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **Câu 1:** Quan sát hình 33.1 kết hợp thông tin SGK, xác định tên và chức năng mỗi thành phần của máu được đánh số trong hình 33.1 vào bảng dưới đây:  **Bảng 33.1.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần của máu** | | **Chức năng** | | Huyết tương | |  | | Tế bào máu | Số lượng tiểu cầu trong cơ thể bao nhiêu là bình thường? | Vinmec…………….. |  | | …………. |  | | Hồng Cầu Là Gì, Cấu Tạo, Chức Năng Của Hồng Cầu…………… |  |   **Câu 2:** Từ kết quả bảng trên, em hãy rút ra nhận xét về chức năng của máu:  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................  **Câu 3:** Ghép 1 nội dung ở cột A tương ứng với 1 nội dung ở cột B để xác định được chức năng các thành phần của máu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cột A ( các thành phần)** |  | **Cột B ( chức năng)** | | Huyết tương | Chiếm 1%, không nhân, tham gia vào quá trình đông máu | | Bạch cầu | - Chiếm khoảng 55% gồm nước, các chất dinh dưỡng, chất hòa tan  - Vai trò: duy trì máu ở trạng thái lỏng, vẫn chuyển các chất. | | Tiểu cầu | Khoảng 43%, hình đĩa, lõm 2 mặt, không nhân màu đỏ, tham gia vận chuyẻn chất khí oxygen và cacbon dioxide. | | Hồng cầu | Chiếm < 1% có nhân, tham gia bảo vệ cơ thể |   **Câu 4:** Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể chúng ta nếu thiếu một trong các thành phần của máu?  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  Nghiên cứu thông tin SGK trang 136, hiểu biết của bản thân, cho biết:  **Câu 1**:Kháng nguyên, kháng thể là gì? Giữa kháng nguyên và kháng thể tương tác với nhau theo cơ chế nào?  **Câu 2**: Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh? Miễn dịch là gì?  **Câu 3:** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia của những loại tế bào nào? Chức năng cụ thể của tế bào đó bằng cách hoàn thành thông tin sau:   * Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia tích cực của ………………...   + ……….. đến bắt và tiêu hóa mầm bệnh khi chúng mới xâm nhập.  + ………….. tạo ra các hàng rào bẫy và giết vi khuẩn.  + ………… tham gia vào quá trình tạo ra kháng thể để bất hoạt và tiêu diệt mầm bệnh.  + ……………. có khả năng ghi nhớ mầm bệnh để tiêu diệt chúng lần sau.  **Câu 4:** Tiêm vaccine có vai trò gì trong việc phòng bệnh?Kể tên một số loại bệnh em đã được tiêm vaccine để phòng tránh? |

**2. Học sinh:** - Vở ghi, SGK, đồ dùng học tập, đọc và chuẩn bị bài trước bài ở nhà.

**Tiết 1**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Xác định vấn đề, kiểm tra bài cũ, khởi động, mở đầu: 5’**

**\*Mục tiêu:** Giúp học sinh xác đinh được vấn đề học tập là tìm hiểu về máu và hệ tuần hoàn.

**\*Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên - Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Đuổi hình bắt chữ”***  \* Luật chơi:  - Mỗi câu hỏi liên quan đến hình ảnh HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được trả lời đúng mỗi hình 10đ  - Câu hỏi:  *+ Cho biết nội dung của bức tranh?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - 1HS đọc luật chơi:  - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.  **-**Học sinh chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, định hướng.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Giáo viên tổ chức, điều hành trò chơi;  *- HS trả lời lớp nhận xét*  - Giáo viên tổng kết trò chơi  GV dẫn dắt vào bài*:* Từ câu trả lời của HS GV dẫn dắt vào bài.  *+ Để có câu trả lời đầy đủ và chính xác, cô và các em cùng tìm hiểu bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể.* | - Các bức tranh liên quan đến chủ đề bài học về Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể. |

**2.Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu về máu (15’)**

**\*Mục tiêu:** Nêu được chức năng của máu, nêu tên các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

* Gợi ý đáp án phiếu học tập số 1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập 1**  **Câu 1:** Quan sát hình 33.1 kết hợp thông tin SGK, xác định tên và chức năng mỗi thành phần của máu có trong bảng dưới đây:  **Bảng 33.1.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần của máu** | | **Chức năng** | | Huyết tương | | * Duy trì máu ở trạng thái lỏng. * Vận chuyển các chất (chất dinh dưỡng, chất cần thiết khác, chất thải…) | | Tế bào máu | Số lượng tiểu cầu trong cơ thể bao nhiêu là bình thường? | VinmecTiểu cầu | Tham gia vào quá trình đông máu, bảo vệ cơ thể tránh mất nhiều máu khi bị thương. | | Bạch cầu | Bảo vệ cơ thể | | Hồng Cầu Là Gì, Cấu Tạo, Chức Năng Của Hồng CầuHồng cầu | Vận chuyển oxygen và carbon dioxide |   **Câu 2:** Từ kết quả bảng 33.1, em hãy rút ra nhận xét về chức năng của máu:  *Máu có chức năng bảo vệ cơ thể, vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào tới cơ quan bài tiết.*  **Câu 3:** Ghép 1 nội dung ở cột A tương ứng với 1 nội dung ở cột B để xác định được cấu tạo và chức năng các thành phần của máu:   |  |  | | --- | --- | | **Cột A ( các thành phần)** | **Cột B ( chức năng)** | | **Huyết tương** | - Chiếm khoảng 55% gồm nước, các chất dinh dưỡng, chất hòa tan  - Vai trò: duy trì máu ở trạng thái lỏng, vẫn chuyển các chất. | | **Bạch cầu** | - Chiếm <1%, có nhân, tham gia bảo vệ cơ thể. | | **Tiểu cầu** | Chiếm < 1% không nhân, tham gia vào quá trình đông máu. | | **Hồng cầu** | Khoảng 43%, hình đĩa, lõm 2 mặt, không nhân màu đỏ, tham gia vận chuyển chất khí oxygen và cacbon dioxide. |   **Câu 4:** Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể chúng ta nếu thiếu một trong các thành phần của máu?  *Nếu thiếu một trong các thành phần của máu đều ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng. Ví dụ:*   * *Thiếu huyết tương máu sẽ cục lại không lưu thông được.* * *Thiếu hồng cầu cơ thể sẽ không lấy được oxygen và không thải được carbon dioxide.* * *Cơ thể thiếu tiểu cầu sẽ gây chảy máu trên da và các bộ phận khác trên cơ thể, máu khó đông.* |

**\* Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – Học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành 8 nhóm và yêu cầu hS quan sát mẫu tiết gà hoặc lợn đã chuẩn bị để nhận xét về những gì em quan sát được  - Chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK/135, quan sát hình 33.1, thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 1.    +Thời gian thảo luận: 8 phút  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát mẫu vật theo nhóm nhỏ, nhận xét về ảnh ảnh quan sát được  - HS hoạt động cá nhân quan sát Hình 33.1; nghiên cứu thông tin trong sgk/135; thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Cho các nhóm treo kết quả của nhóm mình lên.  - Mời nhóm trưởng đứng vào phần kết quả của nhóm mình.  - Gọi 1 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác theo dõi bổ sung.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá về nội dung kiến thức mà các nhóm đã đưa ra, củng cố mở rộng kiến thức về sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng các thành phần của máu, chốt nội dung kiến thức | **I. MÁU**  **1. Các thành phần của máu**  *- Máu gồm huyết tương và các tế bào máu (hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu).*  *- Chức năng các thành phần của máu:*  *+Huyết tương giúp duy trì máu ở trạng thái lỏng và vận chuyển các chất.*  *+Hồng cầu chứa huyết sắc tố giúp vận chuyển oxygen và carbon dioxide.*  *+Bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể.*  *+Tiểu cầu có vai trò quan trọng trong quá trình đông máu.*  *-* Chức năng của máu:  *+Bảo vệ cơ thể, vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào, vận chuyển các chất thải từ tế bào đến cơ quan bài tiết.* |

**2.2. Tìm hiểu về miễn dịch và vaccine: (16’)**

**\*Mục tiêu:** Nêu được các khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**

**Câu 1:** Nghiên cứu thông tin SGK trang 136, hiểu biết của bản thân, cho biết:

+ Kháng nguyên, kháng thể là gì? Giữa kháng nguyên và kháng thể tương tác với nhau theo cơ chế nào?

**Câu 2**: Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh? Miễn dịch là gì?

**Câu 3:** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: mô tả lại hoạt động bảo vệ cơ thể của bạch cầu bằng sơ đồ

**Câu 4:** Tiêm vaccine có vai trò gì trong việc phòng bệnh?Kể tên một số loại bệnh em đã được tiêm vaccine để phòng tránh?

**Luyện tập**

Theo em, “mụn trứng cá” trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao?

- Gợi ý

**Câu 1:** Nghiên cứu thông tin SGK trang 144, hoàn thiện các khái niệm sau: Miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.

* *Kháng nguyên là các chất lạ, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ sẽ kích thích cơ thể tạo ra các kháng thể*
* *Kháng thể là chất do bạch cầu lympho B tiết ra, để chống lại các kháng nguyên.*

**Câu 2**: Con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh, vì cơ thể có khả năng nhận diện, ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh, đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể, đó gọi là khả năng miễn dịch của cơ thể.

🡪 *Miễn dịch là khả năng cơ thể ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể*

**Câu 3:** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: mô tả lại hoạt động bảo vệ cơ thể của bạch cầu bằng sơ đồ

- Kháng nguyên 🡪 Tế bào lympho B nhận diện kháng nguyên hoạt hóa thành nguyên bào lympho 🡪 phân bào và hoạt hóa thành tương bào 🡪 tạo ra kháng thể để tiêu diệt các vi sinh vật (kháng nguyên), một số tế bào lympho B không trở thành tương bào mà thành tế bào lympho B nhớ để tiêu diệt các visinh vật cùng loại lần sau khi xâm nhập vào cơ thể.

**Câu 4:** Tiêm vaccine có vai trò gì trong việc phòng bệnh?Kể tên một số loại bệnh em đã được tiêm vaccine để phòng tránh?

*- Vaccine có tính kháng nguyên, khi tiêm vào cơ thể sẽ kích thích tế bào bạch cầu sản sinh kháng thể chống lại mầm bệnh và ghi nhớ chúng. Nếu lần sau bị mầm bệnh xâm nhập thì cơ thể có thể nhanh chóng sản sinh kháng thể để chống lại kháng nguyên đó.*

*- Một số vaccine phòng bệnh: Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Cúm, Covid-19, viêm gan B…*

***\**** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên - Học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- Để hạn chế ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nước ta và các nước khác trên thế giới đã áp dụng biện pháp cơ bản nào để khống chế? Tác dụng của biện pháp đó theo em hiểu là gì?*  - GV cho HS quan sát Hình 33.2; 33.3 SGK/136.  - GV Cho HS cá nhân nghiên cứu thông tin SGK/136, thảo luận nhóm cặp đôi trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2:  ***Câu 1****:Thế nào là kháng nguyên, kháng thể, vaccine?*  ***Câu 2****:Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh? Miễn dịch là gì?*  ***Câu 3:*** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: mô tả lại hoạt động bảo vệ cơ thể của bạch cầu bằng sơ đồ  ***Câu 4:*** *Tiêm vacxin có vai trò gì trong việc phòng bệnh? Kể tên một số loại bệnh mà em đã được tiêm vacxin để phòng tránh?*  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân nghiên cứu thông tin trong sgk/136 và trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi ngẫu nhiên một vài Hs trình bày, các HS khác theo dõi, nhận xét bổ sung (nếu có).  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung kiến thức  *- Gv giải thích thêm về cơ chế chìa khóa và ổ khóa.*  *- GV phân biệt thêm về miễn dịch tự nhiên về miễn dịch nhân tạo* | **2. Miễn dịch và vaccine**   * Miễn dịch là khả năng cơ thể ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể. * *Kháng nguyên là các chất lạ, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ sẽ kích thích cơ thể tạo ra các kháng thể* * *Kháng thể là chất do bạch cầu lympho B tiết ra, để chống lại các kháng nguyên.*   - Tiêm vaccine để chủ động tạo miễn dịch cho cơ thể. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (6’)**

**\*Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm bằng thẻ plicker

**\*Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn/Trợ giúp của GV-HĐ của HS và sản phẩm của HĐ** | **Nội dung kiến thức** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên thông báo tổ chức trò chơi **“Ai trả lời đúng” bằng ứng dụng Plicker** Mời 1 HS đọc luật chơi trên màn chiếu.  - GV cử ra 4HS làm Ban giám khảo để chấm điểm và giám sát để theo dõi xem HS nào phạm luật.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - 1HS đọc luật chơi:  + Học sinh chơi cá nhân, mỗi học sinh có một tài khoản để truy cập vào ứng dụng.  + Mỗi câu hỏi có 30 giây suy nghĩ và trả lời.  + HS nào trả lời nhanh nhất và đúng nhiều nhất sẽ là người chiến thắng.  - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Giáo viên tổ chức, điều hành trò chơi; học sinh thực hiện nhiệm vụ. Các HS trong BGK nhận xét và cho điểm.  **Câu 1** . Chức năng của bạch cầu là gì?   |  | | --- | | A. Vận chuyển chất khí | | B. Đông máu giúp cơ thể không bị mất máu nhiều. | | C. Vận chuyển các chất dinh dưỡng và các chất khác. | | D. Bảo vệ cơ thể bằng cơ chế thực bào, tiết kháng thể, tiết tế bào limpo T. |   **Câu 2.** Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. N2 | B. O2 | C. CO2 | D. CO |   **Câu 3.** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 75% | B. 60% | C. 45% | D. 55% |   **Câu 4.** Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là   |  |  | | --- | --- | | A. chất kháng sinh. | B. kháng thể. | | C. kháng nguyên. | D. prôtêin độc. |   **Câu 5:** Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào ?   |  |  | | --- | --- | | A. Miễn dịch tự nhiên | B. Miễn dịch nhân tạo | | C. Miễn dịch tập nhiễm | D. Miễn dịch bẩm sinh |   **Câu 6:** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người ?  A. Hình đĩa, lõm hai mặt.  B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.  C. Màu đỏ hồng.  D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.  **Câu 7:** Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ?  A. Hồng cầu. B. Bạch cầu.  C. Tiểu cầu. D. Tất cả các phương án còn lại  **Câu 8:** Khả năng vận chuyển khí của hồng cầu có được là nhờ loại sắc tố nào ?  A. Hemoerythrin. B. Hemoxianin C. Hemoglobin. D. Mioglobin  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt kết quả HS chiến thắng, động viên và khen thưởng kịp thời. | **III. Luyện tập**  ***Đáp án câu hỏi trắc nghiệm:***  **Câu 1:** D  **Câu 2:** B  **Câu 3:** D  **Câu 4**: C  **Câu 5**: B  **Câu 6**: B  **Câu 7**:C    **Câu 8**: C |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5‘)**

**\*Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học và phát triển năng lực sáng tạo và tự tìm tòi vận dụng.

*\****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – Học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Khi bị đứt tay chảy máu thì em làm như thế nào để cầm máu?  - Em hãy giải thích hiện tượng khi bị mụn sung tấy sau mấy hôm lại khỏi?  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm, giờ sau mang đến lớp và trả lời các yêu cầu sau:  + Hoạt động nhóm: Tạo mô hình mô phỏng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.  + GV hướng dẫn: Tạo mô hình mô phỏng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, máu.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Cá nhân 2-3 hS trả lời  - Dựa vào hình 33.1, kiến thức đã học hoàn thành mô hình ở nhà.  **\* Sản phẩm học tập:**  - Tạo được mô hình mô phỏng các tế bào máu. | HS tạo mô hình mô phỏng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu bằng đất nặn, vải, bông, bìa xốp màu.... |

**\* Hướng dẫn HS tự học ở nhà**

1. Ôn tập lại các kiến thức về máu.

2. Đưa câu hỏi gợi mở cho tiết sau: *Tại sao khi máu ra khỏi hệ mạch sẽ bị đông lại nhưng khi ở trong hệ mạch máu có thể lưu thông dễ dàng?Tại sao tim có thể đập trong suốt cả cuộc đời mà không biết mệt mỏi?*

3. Đọc trước nội dung phần II. Hệ tuần hoàn và phần III. Một số bệnh về máu và tim mạch trong bài 33.